

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Vũ E, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E thống nhất giao cháu Nguyễn Lê V, sinh ngày 12.4.2012 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21.11.2013 cho chị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Vũ E không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vũ E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 01 vỏ composit 6,3m (Hữu Nghị), máy Honda 13 mã lực, tổng giá trị 18.000.000 đồng; 01 vỏ composit 5,9m (Quốc Tuấn), máy Honda 5,5 mã lực, tổng giá trị 10.000.000 đồng; 01 tủ áo trị giá mua 3.000.000 đồng; 01 bàn bida trị giá 1.800.000 đồng + sửa chữa 2.500.000 đồng, tổng cộng là 4.300.000 đồng; 01 âm ly karaoke trị giá 4.000.000 đồng; 01 bộ vòng ximen sáu chiếc + 06 chỉ vàng 18k; 01 căn nhà cây gỗ địa phương lát gạch tàu trị giá 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Vũ E. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Vũ E mỗi người phải chịu là 75.000 đồng nhưng chị T và anh Vũ E thống nhất chị T chịu toàn bộ án phí. Do đó, chị T phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003639 ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị T được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ E được nhận lại số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 897.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003701 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ TRÚC HẰNG